

Bản án số: 04/2017/HSST.

Ngày: 27-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Hoàng Trung Trọng

2. Ông Lương Văn Linh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27-10 -2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/HSST ngày 03-10- 2017 đối với bị cáo:

Lò Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1974 tại xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông : Lò Văn T (đã chết) và bà Lò Thị P, sinh năm 1947; Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm: 1975 và 03 con, con lớn nhất: 20 tuổi, con nhỏ nhất 11 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

****Người phiên dịch cho bị cáo Lò Văn N :*** Chị **Lương Thanh Mai** Nơi cư trú: Bản Công Mường, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 28-7-2017 bị cáo Lò Văn N đang chăn bò ở bản M, xã C, huyện T thì có một người đàn ông dân tộc Mông (bị cáo N không biết tên và địa chỉ cư trú) gọi điện thoại di động cho N và hỏi N muốn mua ma túy sử dụng thì lên công thoát nước ven đường thuộc khu vực bản Chà Lạy B, xã Co Mạ gặp người đàn ông đó sẽ bán ma túy cho. N đồng ý và đi đến chỗ hẹn thì gặp người đàn ông dân tộc Mông đã gọi điện thoại cho N và 02 người đàn ông dân tộc Mông khác

(N không biết tên tuổi và địa chỉ cư trú của 02 người đàn ông này). N hỏi hỏi và mua được của người đàn ông dân tộc Mông gọi điện thoại cho N 01 (một) gói Heroin gói bằng nilon màu hồng với giá 100.000^d. Sau khi mua được Heroin, N cầm gói Heroin trên tay phải chuẩn bị đi về thì gặp tổ công tác Công an đồn Co Mạ đến yêu cầu kiểm tra ma túy. Do sợ bị bắt nên N đã thả gói Heroin xuống đất nhưng vẫn bị tổ công tác Công an đồn Co Mạ phát hiện thu giữ, sau đó dẫn giải N về đồn Công an Co Mạ lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, còn 03 (ba) người đàn ông dân tộc Mông kia lợi dụng lúc tổ công tác đang bắt giữ N đã bỏ chạy thoát không bắt giữ được. (BL 33 - 42 HS).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Heroin (theo Lò Văn N khai là Heroin); và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel. (BL 01 - 02 HS).

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 28/7/2017 Công an huyện Thuận Châu phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng nghi là Heroin thu giữ của Lò Văn N có trọng lượng 0,49 gam, rút 0,05 gam ký hiệu NG1 gửi giám định, còn lại 0,44 gam ký hiệu NG2 nhập kho vật chứng. (BL 25 HS).

Tại kết luận giám định số 789/KLMT ngày 01/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu NG1 là chất ma túy, loại chất Hêrôin, trọng lượng của mẫu vật gửi giám định là 0,05 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được của Lò Văn N là 0,49 gam loại chất Heroin. (BL 27 HS).

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 152/KSĐT ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn N mức án từ 14 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 28/7/2017 (là ngày bị bắt tạm giam đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 0,44 gam (Không phải bốn bốn gam) chất bột Hêrôin ký hiệu NG2 được niêm phong trong phong bì thư.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, có số IMEI: 355406087730883 cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Nghệch, được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lò Văn N: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với gia đình và xã hội, bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi tàng trữ trái phép 0,49 gam loại chất Heroin của bị cáo Lò Văn Nghệch nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu.

Tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ”.

Tuy Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép ma túy thấp hơn, có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và theo Công văn số 276/TANDTC – PC, ngày 13/9/2016 của Toà án nhân dân tối cao; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 đối với bị cáo Lò Văn N để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với bị cáo Lò Văn N.

[4] Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của huyện Thuận Châu nên khả năng nhận thức pháp luật phần nào cũng còn hạn chế nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS: “*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*”. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông dân tộc Mông mà bị cáo N gặp ở bản Chà Lạy B, xã Co Mạ, huyện Thuận Châu theo bị cáo N khai là người bán cho N 01 gói Hêrôn gói bằng nilon màu hồng với giá 100.000đ vào ngày 28/7/2017. Do N không biết tên tuổi và địa chỉ cư trú của người đàn ông này. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[9] Đối với 02 người đàn ông dân tộc Mông mà N gặp đứng cùng người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho N. Do N không biết tên tuổi và địa chỉ cư trú của 02 người này. Do vậy cơ quan điều tra cũng không có căn cứ để điều tra xác minh để làm rõ mức độ liên quan của 02 người này.

[10] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Vật chứng vụ án: Đối với 0,44 gam chất bột Heroin ký hiệu NG2 là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, có số IMEI: 355406087730883 cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, xác định bị cáo sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước vận dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

[12] Về án phí: Gia đình bị cáo Lò Văn N có giấy chứng nhận hộ nghèo được UBND xã Co Mạ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 23/8/2017. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015: Phạt bị cáo Lò Văn N 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 28/7/2017 (là ngày bắt tạm giam đối với bị cáo).

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS :

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,44 gam (Không phải bốn bốn gam) chất bột Heroin ký hiệu NG2 được niêm phong trong phong bì thư.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, có số IMEI: 355406087730883 cũ đã qua sử dụng.

4. Án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 231, 234 BLTTHS :

Bị cáo Lò Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Tiến Hải

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thuận Châu, ngày 27 tháng 10 năm 2017

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Trung Trọng;
2. Ông Lương Văn Linh.

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi.....giờ.....ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Lò Văn Nghệch phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Nghệch phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Nghệch tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 28/7/2017 (là ngày bị bắt tạm giam đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 0,44 gam (Không phải bốn bốn gam) chất bột Hêrôin ký hiệu NG2 được niêm phong trong phong bì thư.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen , có số IMEI: 355406087730883 cũ đã qua sử dụng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%.

4. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Nghệch.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo Lò Văn Nghệch được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%.

Biên bản kết thúc hộigiờ....phút cùng ngày. Hội đồng xét xử đã thông qua biên bản nhất trí và cùng ký tên.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa.

Hoàng Trung Trọng

Lường Văn Linh

Lường Tiến Hải